

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 808/BC-SKHĐT ngày 02/12/2021 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1746/SGTVT-GT ngày 05/11/2021 và đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 228/TTr-UBND ngày 29/11/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư

a. Quy mô xây dựng điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung xây dựng mới cầu Sông Tranh, với các thông số kỹ thuật như sau:

- Kết cấu cầu vượt lũ bằng bê tông cốt thép thường lắp ghép.
- Tải trọng thiết kế: HL93.
- Khổ cầu: $B = 7,0\text{m}$ (mặt cầu) + $2 \times 0,5\text{m}$ (gờ chắn, lan can) = $8,0\text{m}$.
- Chiều dài nhịp: $L_{\text{nhịp}} = 18\text{m}$, gồm 3 nhịp.
- Chiều dài toàn cầu: $L_{\text{cầu}} = 59,2\text{m}$.

b. Phương án thiết kế

- Kết cấu nhịp gồm 3 nhịp giản đơn, mỗi nhịp gồm 4 dầm chủ dài 18m bằng bê tông cốt thép; dầm chủ, dầm ngang, bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép 30MPa.

- Mố trụ cầu: móng mố cọc đóng bê tông cốt thép (40x40)cm; thân mố, tường đỉnh, tường cánh bằng bê tông cốt thép 30MPa. Trụ cầu kiểu trụ 2 cột bê tông cốt thép D1200, móng trụ cọc đóng bê tông cốt thép (40x40)cm.

- Lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Đường đầu cầu: thiết kế theo tiêu chuẩn chung của tuyến đường, bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$ và bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$.

- Kè gia cố mái taluy tiếp giáp 2 mố cầu có chiều dài 145m. Kết cấu mái kè gia cố bằng tấm lát âm dương, chân kè bằng ống buy bê tông ly tâm D600, phía ngoài chân kè xếp đá hộc chống xói.

c. Bổ sung chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: bổ sung chi phí bồi thường, GPMB để di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vật kiến trúc dọc tuyến đường cho phù hợp với thực tế đầu tư.

d. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 63.193.673.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ, một trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 3802/QĐ- UBND ngày 30/10/2018 của CT UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (Tăng (+), Giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	24.733.510	+13.978.624	38.712.134
2	Chi phí QLDA	610.670	+339.660	950.330
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.457.777	+1.044.932	2.502.709
4	Chi phí khác	1.591.329	+309.242	1.900.571
5	Chi phí GPMB	7.000.000	+9.100.000	16.100.000
6	Chi phí dự phòng	1.989.103	+1.038.826	3.027.929
Tổng cộng		39.362.312	+25.811.284	63.193.673

d. Nguồn vốn thực hiện phần điều chỉnh, bổ sung: Thực hiện theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 và Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 06/09/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

e. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung: Năm 2019 - 2022.

g. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: do UBND huyện Tuy Phước tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. UBND huyện Tuy Phước phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN
Dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐH.42, huyện Tuy Phước.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập Thiết kế BVTC- dự toán	202.719	Vốn đầu tư công	Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	27.957		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	428.724		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2021	Trọn gói	300 ngày
4	Bảo hiểm công trình	88.065		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2021	Trọn gói	300 ngày
5	Tư vấn thẩm định Thiết kế BVTC	6.925		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2021	Trọn gói	20 ngày
6	Tư vấn thẩm định dự toán	6.735		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2021	Trọn gói	20 ngày
7	Toàn bộ khối lượng xây dựng (Hạng mục bổ sung: Xây dựng mới cầu Sông Tranh).	14.677.555 (Trong đó: CP xây dựng: 13.978.624; CP dự phòng: 698.931;)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 12/2021	Trọn gói	300 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 15.438.680.000 đồng <i>(Mười lăm tỷ, bốn trăm ba mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng)./.</i>								